

# TÁI KHỞI ĐỘNG Chương trình ‘Thu hoạch sớm’ - Hiệp định Tạo thuận lợi vận chuyển người và hàng hoá qua lại biên giới các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng (CBTA) - 2024

## Mô-đun đào tạo 3 – Cấp sổ theo dõi tạm nhập phương tiện

Dự án TA 6579-REG: Thực hiện ‘Thu hoạch sớm’ Hiệp định Tạo thuận lợi Vận chuyển người và hàng hoá qua lại biên giới các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng (CBTA)

Đồng tài trợ bởi Chính phủ Vương quốc Anh

- Theo Bản ghi nhớ ‘Thu hoạch Sớm’ CBTA, mỗi quốc gia thành viên GMS có thể cấp tối đa 500 Sổ Theo dõi Tạm nhập Phương tiện GMS cho xe thương mại do các doanh nghiệp vận tải được cấp phép của nước mình sở hữu và vận hành
- Có thể nói TAD là ‘hộ chiếu’ của phương tiện, được kiểm soát bởi cơ quan Hải quan tại biên giới
- Cũng giống như đối với Giấy phép, mỗi TAD có một số tham chiếu riêng biệt, tương ứng với số tham chiếu của Giấy phép Vận tải Đường bộ GMS đi kèm
- Phương tiện luôn phải mang theo Giấy phép và TAD (bản chính) trong tất cả các hành trình xuyên biên giới trong tiểu vùng GMS
- 500 TAD sẽ được ADB in ấn thay mặt cho các Cơ quan cấp sổ trước khi triển khai ‘Thu hoạch Sớm’ CBTA

- Các Cơ quan quốc gia cấp Sở theo dõi tạm nhập của mỗi nước:

- Vương quốc Campuchia

**Ủy ban Điều phối Vận tải Quá cảnh Quốc gia**

- Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

**Hiệp hội vận tải đường bộ Trung Quốc**

- Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

**Cục Vận tải Lào**

- Cộng hòa Liên bang Myanmar

**Tổng cục Hải quan Myanmar**

- Vương quốc Thái Lan

**Cục Hải quan Thái Lan**

- Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

**Bộ Giao thông vận tải**



- Sổ Theo dõi tạm nhập phương tiện có kích thước bằng cuốn hộ chiếu, phần nội dung của tất cả các nước là giống nhau (tiếng Anh) trừ thông tin chi tiết về Cơ quan cấp sổ
- Phần nội dung được dịch sang các ngôn ngữ của nước thành viên, nhưng **luôn phải điền thông tin bằng tiếng Anh**
- Cũng giống như Giấy phép, mỗi sổ TAD có thời hạn hiệu lực là một năm, và được gia hạn theo yêu cầu
- Ban đầu các nước sẽ cấp TAD có thời hạn đến **31.3.2025** (nếu hiệu lực khi cấp bắt đầu từ ngày 1.4.2024)

Hiệp định Tạo thuận lợi vận tải người và hàng hoá qua lại biên giới giữa các nước Tiểu vùng Mê Kông mở rộng

Greater Mekong Subregion  
Cross-Border Transport Facilitation  
Agreement



**Sổ theo dõi Tạm nhập Phương tiện vận tải**

**Motor Vehicle  
Temporary Admission Document**

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
**Socialist Republic of Viet Nam**

- Trang tiêu đề của TAD chứa thông tin về Cơ quan cấp sổ
- Thông tin chi tiết về người sở hữu TAD và phương tiện được chỉ định đi với TAD sẽ do cơ quan cấp sổ điền vào các trang tiếp theo, sau đó ký và đóng dấu theo quy định (xem các slide tiếp theo)

Hiệp định Tạo thuận lợi vận tải người và hàng hoá qua lại

biên giới giữa các nước Tiểu vùng Mê Kông mở rộng

**Greater Mekong Subregion  
Cross-Border Transport Facilitation  
Agreement**



**Sổ theo dõi Tạm nhập Phương tiện vận tải**

**Motor Vehicle  
Temporary Admission Document**

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

**Socialist Republic of Viet Nam**

Bộ Giao thông vận tải

**Ministry of Transport**

- Trang 2 của TAD phải điền số TAD và số Giấy phép vận tải đường bộ GMS tương ứng
- Các thông tin này được điền theo định dạng chung (xem slide tiếp theo)
- Ô ‘loại hình phương tiện’ phải đánh dấu (+) hoặc (X)
- Số đăng ký phương tiện và năm sản xuất phải được điền đủ
- Số đăng ký của sơ-mi rơ-mooc sử dụng cùng với phương tiện đầu kéo phải được thể hiện (và ghi nhận trong phần Ghi chép của TAD – xem phần dưới)

Số Sổ TAD No. \_\_\_\_\_

Số Giấy phép vận tải đường bộ GMS: \_\_\_\_\_  
GMS Road Transport Permit No. \_\_\_\_\_

Sở theo dõi Tạm nhập Phương tiện vận tải  
Tiểu vùng Mê Kông mở rộng  
Greater Mekong Subregion  
Motor Vehicle  
Temporary Admission Document (TAD)

Phương tiện Type of Vehicle:

Phương tiện vận tải hành khách Passenger Transport Vehicle

Phương tiện vận tải hàng hoá Goods Transport Vehicle

\_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_  
Số đăng ký xe/Năm sản xuất  
Vehicle Registration Number/Year of Production

Số đăng ký Sơ-mi rơ mooc (dùng với phương tiện chính)  
Semi-Trailer Registration Numbers (For Use With The Main Vehicle)

1.	2.	3.
4.	5.	6.

Ký hiệu phân biệt Distinguishing Sign

**VN**

2

- Số của TAD phải tuân thủ theo định dạng đã được thống nhất giữa các nước thành viên. Sau cụm ‘TAD-GMS/’ là mã quốc gia – ký hiệu dùng để phân biệt phương tiện của quốc gia sở tại : Campuchia: KH, Trung Quốc: CHN, Lào: LAO, Myanmar: MYA, Thái Lan: T, và Việt Nam: VN
- TAD được đánh số từ 0001 đến 0500: TAD-GMS/KH-0001 hoặc TAD-GMS/VN-0500 (ví dụ về TAD đầu tiên của Campuchia và TAD cuối cùng của Việt Nam)
- Đối với tất cả các TAD đã cấp, những thông tin chi tiết cụ thể này phải được điền đầy đủ trong **Danh mục Đăng ký Giấy phép và Sổ theo dõi tạm nhập phương tiện** của quốc gia (tài liệu Excel được tất cả các nước thành viên chia sẻ), Danh mục này được cập nhật để phản ánh mọi thay đổi về sau

Language	Permit Number	Issue Date	Place of Issue	Expiry Date (Valid Until)	Extended Until	Issuing Authority	Motor Vehicle TAD Number
English	PER-GMS/LAO-0001						TAD-GMS/LAO-0001
National							
English	PER-GMS/LAO-0002						TAD-GMS/LAO-0002
National							

H	I	J	K	L	M	N
Motor Vehicle TAD Number	Name of Transport Operator	Address	Province	Telephone	E-mail	Name of Vehicle Owner (If different from Operator)
TAD-GMS/LAO-0001						
TAD-GMS/LAO-0002						

- Trong Danh mục Đăng ký Giấy phép và TAD cũng phải điền các thông tin chi tiết về Doanh nghiệp vận tải và thông tin chi tiết về (các) phương tiện được sử dụng.

S	T	U	V	W	X	Y	Z
Type of Vehicle	Registration Number	Vehicle Category	Date of Registration	Registered at Province	Brand	Model	VIN Number



- Trên trang tiếp theo (trang 3) của TAD phải điền thông số kỹ thuật của phương tiện
- Tất cả các ô phải đánh dấu (+) hoặc (X)
- Giá trị của phương tiện phải là giá trị ước tính trên thị trường tại thời điểm cấp TAD, và có thể dùng làm giá tham chiếu để doanh nghiệp khai thác nộp phí/thuế hải quan cho nước Chủ nhà GMS nếu như phương tiện không quay trở về nước Sở tại.

Đặc điểm phương tiện  
Particulars of the Vehicle

1. Thông số kỹ thuật Technical Data

Loại phương tiện Vehicle Category \_\_\_\_\_

Thương hiệu Brand \_\_\_\_\_

Đời xe Model \_\_\_\_\_

Màu sắc Colour \_\_\_\_\_

Vị trí Tay lái Steering Wheel  Trái Left  Phải Right

Số máy Engine No. \_\_\_\_\_

Số khung Chassis No. \_\_\_\_\_

Kích thước Dimensions

Rộng \_\_\_\_\_ mm, Dài \_\_\_\_\_ mm, Cao \_\_\_\_\_ mm  
Width \_\_\_\_\_ mm, Length \_\_\_\_\_ mm, Height \_\_\_\_\_ mm

Số chỗ ngồi Number of Seats \_\_\_\_\_

Khối lượng toàn bộ tối đa Maximum Gross Weight \_\_\_\_\_

Khối lượng bản thân Net Weight \_\_\_\_\_

Giá trị phương tiện (bằng nội tệ tại thời điểm cấp tờ khai)  
Vehicle Value (in Local Currency at Time of TAD Issuance) \_\_\_\_\_

3

- Trên trang tiếp theo (trang 4) của TAD thể hiện có thêm phụ tùng, thiết bị gì được chuyên chở hay không
- Mỗi ô vuông phải đánh dấu (+) hoặc (X)
- Phải cung cấp thông tin chi tiết về doanh nghiệp khai thác hoặc chủ sở hữu phương tiện
- Các thông tin này phải điền bằng tiếng Anh

## 2. Phụ tùng và thiết bị bổ sung (nếu có) \*

### Additional Articles and Equipment (if Any)\*

- Phụ tùng Spare Parts
- Vật tư bảo dưỡng Maintenance Supplies
- Phụ kiện khác Others

\* Theo số lượng phù hợp. Đánh dấu vào ô.  
In reasonable quantities. Please tick.

## 3. Dữ liệu bổ sung Additional Data

Tên Doanh nghiệp/chủ sở hữu phương tiện

Name of Company/Vehicle Owner

Số điện thoại di động Mobile Phone

Địa chỉ: Address:

Đường/phố Street

Thành phố City

Quận/huyện County (District)

Tỉnh Province

- Trên trang tiếp theo (trang 5) của TAD là cam kết và chữ ký của chủ phương tiện hoặc đại diện được ủy quyền hợp pháp của doanh nghiệp về việc tuân thủ pháp luật và quy định của nước Chủ nhà nơi phương tiện hoạt động
- TAD chỉ có hiệu lực trong vòng 30 ngày đối với mỗi hành trình, có nghĩa là thời gian từ khi phương tiện nhập cảnh đến khi xuất cảnh một nước Chủ nhà GMS trong một hành trình không được phép vượt quá 30 ngày
- Nếu không tuân thủ nghĩa vụ này, người vi phạm có thể chịu trách nhiệm nộp thuế, phí, tiền phạt và tiền lãi tại nước Chủ nhà

Tôi, \_\_\_\_\_ [Họ và tên] ký tên  
 dưới đây, là chủ phương tiện và/hoặc đại diện được uỷ quyền  
 hợp pháp của \_\_\_\_\_ [Công ty]  
 cam kết tôn trọng pháp luật và quy định của Nước chủ nhà,  
 bao gồm việc hoàn thành chứng từ tạm nhập đúng hạn. Tôi  
 nhận thức rõ nếu không thực hiện được cam kết trên, tôi và/  
 hoặc công ty của tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm thanh  
 toán các phí, thuế, tiền phạt và lãi suất hải quan tại Nước  
 chủ nhà.

I undersigned \_\_\_\_\_ [Full Name] as  
 the vehicle owner and/or legally authorised representative of  
 \_\_\_\_\_ [Company]  
 undertake to respect the laws and regulations of the Host  
 country, including the timely discharge of the TAD. I understand  
 that failure to do so make me and/or my company liable for the  
 payment of Customs duties, taxes, fines, and interest in the Host  
 country.

Làm tại \_\_\_\_\_ Ngày \_\_\_\_\_  
 Done At \_\_\_\_\_ Date \_\_\_\_\_

Chữ ký  
 Signature

- Trang tiếp theo (trang 6) của TAD phải điền thông tin thể hiện hiệu lực của TAD (đến ngày 31.5.2025) và được Cơ quan cấp sổ ký và đóng dấu
- Hiệu lực của TAD có thể được gia hạn cho 12 tháng kế tiếp theo yêu cầu
- Nếu TAD không còn chỗ điền thông tin, có thể cấp TAD mới thay thế; tuy nhiên tổng số TAD lưu hành ở mỗi nước GMS không được quá 500



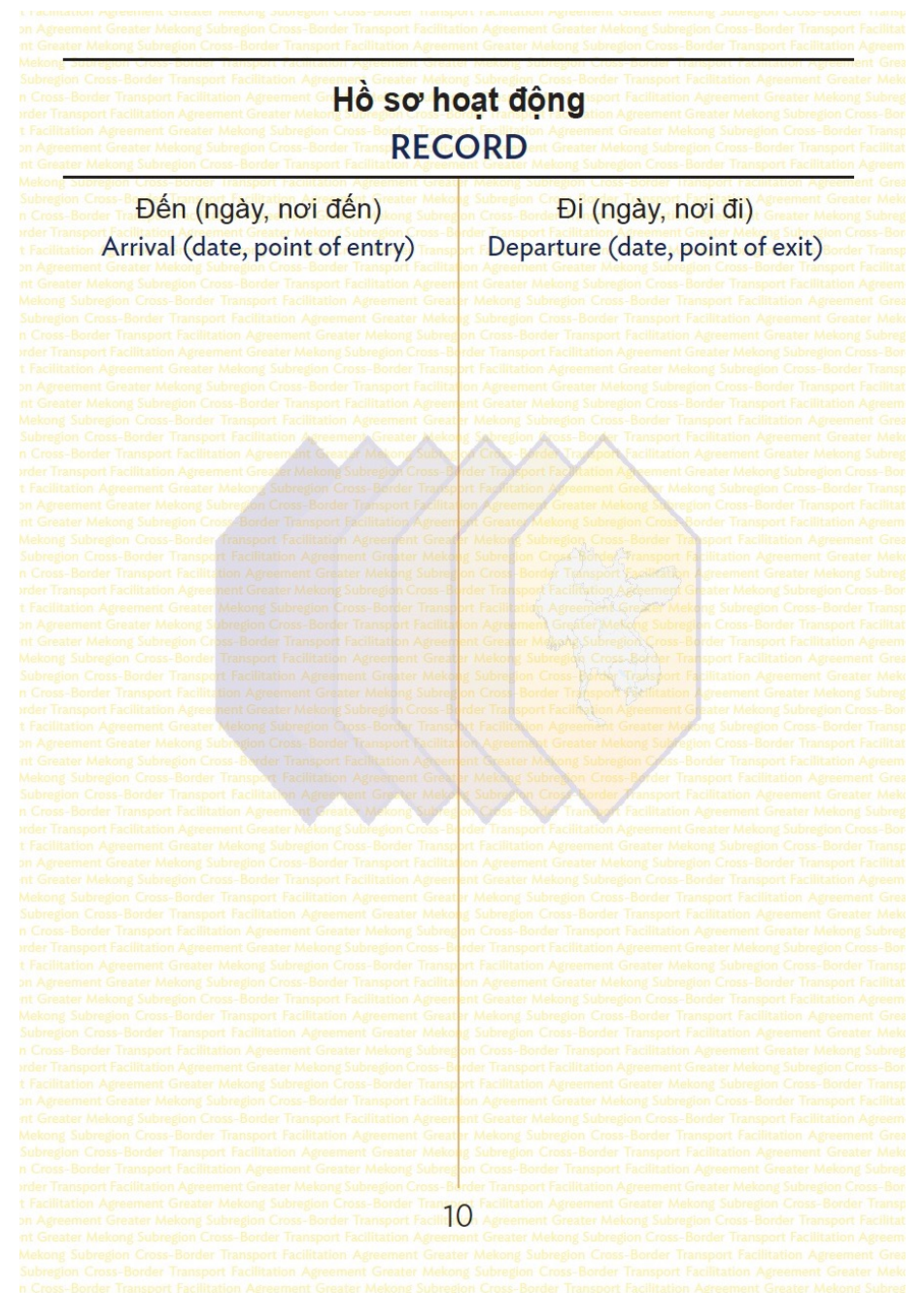
- Các trang tiếp theo (trang 7-9) mô tả ngắn gọn cách thức hoạt động của TAD và chương trình ‘Thu hoạch Sớm’ CBTA về:
  - a) Các tuyến đường và cửa khẩu được phép đi qua
  - b) Trường hợp mất TAD
  - c) Gia hạn và hết hạn TAD
  - d) Kiểm soát và đóng dấu TAD (xem phần dưới) bởi cơ quan hải quan nước Chủ nhà
  - e) Xử lý vi phạm
- Tìm đọc thông tin chi tiết hơn trong Bản ghi nhớ ‘Thu hoạch Sớm’

## Giới thiệu

### Introduction

1. Theo Điều 18 và Phụ lục 8 của Hiệp định GMS CBTA (gọi tắt là “Hiệp định”), Sổ theo dõi Tạm nhập Phương tiện vận tải này (TAD) cho phép phương tiện đã đăng ký được hoạt động vận tải qua biên giới dọc theo các hành lang, tuyến đường và các điểm nhập/xuất cảnh được quy định tại Nghị định thư số 1 của Hiệp định.  
In accordance with Article 18 and Annex 8 of the GMS CBTA (the “Agreement”), this Motor Vehicle Temporary Admission Document (TAD) allows the registered vehicle to operate cross-border transport along the corridors, routes and points of entry and exit designated in Protocol 1 of the GMS CBTA.
2. Nghiêm cấm tẩy xóa, bổ sung hoặc giả mạo bất kỳ điều khoản nào trong sổ này; các vi phạm như vậy sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.  
It is prohibited to erase, add or falsify any terms specified in this TAD. Such offences shall be prosecuted.
3. Trong trường hợp đánh mất sổ này, người có tên trên sổ phải thông báo kịp thời cho cơ quan chức năng gần nhất của Nước chủ nhà. Cơ quan cấp phép của Nước xuất phát gốc phải được thông báo kịp thời.  
In case of loss of this TAD, the holder shall immediately inform the nearest competent authorities of the Host country. The issuing authority of the Home country shall be notified in due course.

- Các trang còn lại của TAD dành để ghi chép thông tin hoạt động của phương tiện
- Hải quan nước Chủ nhà (cơ quan hải quan của nước GMS khác nơi phương tiện đi qua) phải kiểm tra Giấy phép và TAD khi phương tiện nhập cảnh, điền ngày và địa điểm nhập cảnh, ký hoặc đóng dấu TAD
- Hải quan nước Chủ nhà cũng phải điền số đăng ký của sơ mi rơmooc (nếu có) ghi trên trang 2 của TAD
- Tương tự, hải quan nước Chủ nhà phải kiểm tra và điền ngày và địa điểm xuất cảnh, và kiểm tra đảm bảo tổng số ngày lưu trú không vượt quá 30 ngày
- Sau khi hoàn thành các bước trên, ký tên và đóng dấu TAD để cho phương tiện thông quan



- Thông tin chi tiết hơn về chương trình ‘Thu hoạch Sớm’ và toàn văn Bản ghi nhớ ‘Thu hoạch Sớm’, mẫu Giấy phép và TAD cùng tài liệu giới thiệu được đăng tải trên [www.greatermekong.org/ttf](http://www.greatermekong.org/ttf)

Xin cảm ơn!

Dự án TA 6579-REG: Thực hiện ‘Thu hoạch sớm’ Hiệp định Tạo thuận lợi Vận chuyển người và hàng hoá qua lại biên giới các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng (CBTA)

Đồng tài trợ bởi Chính phủ Vương quốc Anh